

## **ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**Đỗ Thị Ngọc Ánh, Nguyễn Việt Hòa**  
*Trưởng Đại học Nông Lâm Bắc Giang*

Hiện nay, quản lý chất thải rắn đang trở thành mối quan tâm hàng đầu ở trên thế giới và Việt Nam. Sự gia tăng dân số và phát triển kinh tế - xã hội là nguyên nhân dẫn đến lượng lớn chất thải rắn đang được phát thải vào môi trường, gây những tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người. Quỳnh Phụ là huyện nằm ở phía Bắc của tỉnh Thái Bình. Trong những năm gần đây, huyện đã có những bước tiến đáng kể về kinh tế - xã hội, đời sống của người dân được cải thiện nhưng cũng kéo theo sự gia tăng lượng lớn chất thải rắn sinh hoạt. Tuy nhiên, công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương vẫn còn nhiều bất cập. Nghiên cứu này nhằm đánh giá hiện trạng quản lý chất thải rắn sinh hoạt để làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại khu vực nghiên cứu.

### **I. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

#### **1. Phương pháp thu thập thông tin**

Kế thừa có chọn lọc các dữ liệu, thông tin liên quan đến nội dung của đề tài; thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, nguồn gốc phát sinh, thành phần, khối lượng chất thải rắn và công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

#### **2. Phương pháp điều tra và khảo sát ngoài thực địa**

Dùng phương pháp phỏng vấn trực tiếp 200 hộ gia đình kết hợp với điều tra thực tế để xác định các thông tin về về khối lượng, thành phần rác thải của các hộ gia đình và công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nghiên cứu.

#### **3. Phương pháp xử lý số liệu**

Số liệu thống kê từ phỏng vấn trực tiếp 200 hộ gia đình được phân tích và xử lý bằng Microsoft Excel 2010 để từ đó đưa ra được những thông tin cần thiết cho mục đích nghiên cứu.

### **II. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

#### **1. Nguồn phát sinh, khối lượng và thành phần chất thải rắn sinh hoạt tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình**

Nguồn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) của huyện Quỳnh Phụ chủ yếu từ các khu dân cư; các công sở, cơ quan, trường học; các chợ, các cơ sở kinh doanh; các công trình công cộng, các khu vui chơi và các khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Khối lượng phát sinh CTRSH hàng ngày phụ thuộc vào từng khu vực, dân số, điều kiện sống và đặc điểm sinh hoạt của từng người dân. Theo số liệu thống kê từ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Quỳnh Phụ, trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ hàng ngày thải ra khoảng 123,84 tấn chất thải rắn sinh hoạt với tỷ lệ phát sinh CTRSH là 0,47 kg/người/ngày.

Theo số liệu thống kê của Công ty Cổ phần Thương mại Thành Đạt về thành phần, tỷ lệ CTRSH thu gom tại 21 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ năm 2015 được trình bày trong bảng 1.

Bảng 1

**Tỷ lệ CTRSH được thu gom trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ**

| STT        | Thành phần                  | % Khối lượng |
|------------|-----------------------------|--------------|
| <b>I</b>   | <b>Rác hữu cơ</b>           | <b>78,24</b> |
| 1          | Rác thực phẩm               | 39,73        |
| 2          | Cỏ, cây, lá...              | 24,39        |
| 3          | Gỗ                          | 2,54         |
| 4          | Giấy, bì carton             | 4,72         |
| 5          | Vải sợi                     | 7,31         |
| <b>II</b>  | <b>Rác vô cơ</b>            | <b>10,92</b> |
| 1          | Kim loại                    | 0,44         |
| 2          | Thủy tinh, gốm, sứ, gạch vỡ | 10,48        |
| <b>III</b> | <b>Nhựa</b>                 | <b>10,84</b> |

Thành phần CTRSH được chia làm 3 nhóm: (i) chất hữu cơ (rác thực phẩm, cỏ, cây, lá, gỗ, giấy, bì carton, vải sợi), (ii) chất vô cơ (kim loại, thủy tinh, gốm sứ, gạch vỡ và (iii) nhựa. Lượng CTRSH chiếm tỉ lệ cao nhất là chất hữu cơ (78,24%, tính theo khối lượng), sau đó đến chất vô cơ (10,92%), cuối cùng là nhựa (10,84%).

**2. Hiện trạng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

***Hiện trạng thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt***

Trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ có 21 xã, thị trấn được Công ty Cổ phần Thương mại (CPTM) Thành Đạt thu gom CTRSH đưa về nhà máy tại Khu 3 thị trấn Quỳnh Côi để xử lý, 7 xã tự thu gom và sử dụng lò đốt để tiêu hủy và 10 xã thu gom tập trung nhưng chưa được xử lý. Toàn huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình hiện có 203 đội vệ sinh môi trường tự quản ở các xã, thị trấn, duy trì hoạt động khá hiệu quả với 750 người trực tiếp tham gia làm công việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

Theo số liệu thống kê, hàng ngày trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ thải ra khoảng 123,84 tấn chất thải rắn sinh hoạt nhưng chỉ thu gom được khoảng 97,83 tấn, tỷ lệ thu gom đạt 79% lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Nguyên nhân là do lượng rác thải phát sinh còn tồn đọng do đường, ngõ nhỏ xe thu gom không vào được hoặc nhiều hộ gia đình ở khu vực các xã nông thôn không thu gom rác thải mà tự xử lý như chôn lấp hoặc đốt trong vườn nhà.

- Đối với xã, thị trấn ký hợp đồng với Công ty CPTM Thành Đạt

+ Thị trấn An Bài và thị trấn Quỳnh Côi có công nhân của Công ty thu gom rác vào 2 ca làm việc trong ngày (ca sáng và ca tối). Sau đó rác được thu gom về các điểm tập kết quy định bằng các xe ô tô ép rác và vận chuyển về khu xử lý tại khu 3 thị trấn Quỳnh Côi.

+ Tại 19 xã còn lại, rác thải được thu bởi các tổ thu gom do xã thành lập với tần suất 2 ngày 1 lần sau đó tập kết về các điểm quy định để các xe ô tô ép rác vận chuyển về Khu xử lý chất thải rắn của công ty.

+ Tổng khối lượng thu gom của 2 thị trấn và 19 xã khoảng 55,2 tấn/ngày, tỷ lệ thu gom đạt 56,42% tổng lượng chất thải sinh hoạt được thu gom trên toàn huyện.

+ Phương tiện vận chuyển rác thải đang sử dụng của công ty gồm 04 xe tải chở rác (trọng tải 2,5 tấn), 02 xe hooklip vận chuyển thùng container chứa rác. Khoảng cách trung bình vận chuyển từ các điểm tập kết về khu xử lý rác thải là từ 5-10 km.

- Đối với các xã không kí hợp đồng với Công ty CPTM Thành Đạt

+ Tại 17 xã tự thu gom, chất thải rắn được các tổ vệ sinh do xã thành lập thu gom 2 ngày 1 lần bằng xe gom rác đẩy tay, xe kéo tự chế và đưa về bãi rác tập trung của xã. Trong đó, 7 xã đã có lò đốt rác, rác thải sẽ được phân loại và xử lý theo phương pháp đốt. Với 10 xã còn lại sẽ được thu gom vận chuyển về bãi rác tập trung của xã.

Bảng 2

**Hiện trạng phương tiện thu gom và vận chuyển chất thải rắn của huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình**

| STT | Phương tiện thu gom và vận chuyển                  | Số lượng | Ghi chú                    |
|-----|--|----------|----------------------------|
| 1   | Xe gom rác đẩy tay                                 | 87       | Tải trọng 0,4 tấn          |
| 2   | Ô tô vận chuyển rác                                | 04       | trọng tải 2,5 tấn          |
| 3   | Xe ô tô vận chuyển rác Hooklip chở thùng container | 02       | Thể tích 10 m <sup>3</sup> |
| 4   | Xe kéo tự chế                                      | 120      |                            |

**Hiện trạng xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

Hiện nay, chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được xử lý theo nhiều phương pháp khác nhau như chôn lấp, đốt, ủ phân hữu cơ, tái chế và tái sử dụng.

- CTRSH của 21 xã và thị trấn kí hợp đồng với Công ty CPTM Thành Đạt sẽ được xử lý tại nhà máy xử lý chất thải rắn của Công ty nằm tại khu 3 thị trấn Quỳnh Côi có diện tích 2ha đã đi vào hoạt động từ năm 2014 theo công nghệ TTD01. Tuy nhiên, công suất xử lý của nhà máy chỉ đạt 50 tấn/ngày, chưa đáp ứng được nhu cầu xử lý lượng rác thải phát sinh trên địa bàn 21 xã và thị trấn.

Công nghệ xử lý rác TTD-01 của Công ty CPTM Thành Đạt hoạt động theo quy trình 4 trong 1: Phân loại rác, rửa rác, tái chế tạo ra sản phẩm, xử lý nước thải sản xuất quay vòng lại để phục vụ sản xuất. Công đoạn phân loại rác được áp dụng bằng máy, vì thế chất hữu cơ và vô cơ được tách riêng hoàn toàn và triệt để. Chất hữu cơ được sản xuất thành phân vi sinh để phục vụ cho nhu cầu sử dụng của bà con nông dân. Rác thải là nhựa thì tạo thành hạt nhựa phân phối cho các nhà máy sản xuất nhựa, nilon ở Thái Bình và Hà Nội. Chất thải vô cơ như gạch, đá, cát... được xử lý, đóng thành gạch block; giày dép, lốp cao su bán cho các đơn vị ép dầu; sắt thép bán phế liệu. Do đó, công nghệ xử lý rác TTD-01 khá thân thiện với môi trường.

- Đối với 7 xã (Quỳnh Hoàng, An Hiệp, An Quý, An Vinh, An Thanh, hai xã An Dục và An Vũ), rác thải sẽ được thu gom đưa về khu xử lý rác thải của xã và được phân loại xử lý theo phương pháp đốt. Hiện có tổng số 6 lò đốt rác với công suất 4 - 5 tấn/ngày hoạt động hiệu quả, đáp ứng được một phần nhu cầu xử lý chất thải phát sinh tại các xã. Tuy nhiên, lượng CTRSH thu gom chưa được phân loại đã làm giảm hiệu quả của các lò đốt. Nhiều loại chất thải như thực phẩm thừa, xương động vật không được xử lý đã làm cho môi trường ngày càng ô nhiễm.

- Trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ hiện có 10 xã có CTRSH mới chỉ thu gom về bãi tập trung của xã nhưng chưa được xử lý.

- Ngoài ra, hoạt động tái sử dụng tái chế trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ còn hạn chế. Lực lượng thu lượm ve chai cũng góp một phần trong hoạt động tái sử dụng và tái chế. Lượng rác được tái sử dụng tái chế rất ít, một số loại rác như chai lọ bằng nhựa, kim loại, sách báo được các hộ gia đình thu gom để bán ve chai còn hầu hết đều được thải bỏ.

### **3. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình**

#### ***Các giải pháp về luật pháp - chính sách***

- Quy hoạch hệ thống quản lý và tổ chức bộ máy quản lý CTR phù hợp với tình hình thực tế và nguồn ngân sách địa phương.

- Ban hành các quy chế về quản lý CTRSH trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ trong đó có các nội dung như:

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể và quyền hạn cho các bên liên quan trong công tác quản lý CTRSH.

+ Quy định mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật và quy định về quản lý CTRSH: xử phạt vi phạm hành chính hoặc lao động công ích tùy theo mức độ vi phạm.

+ Thể chế hóa các quy định về công tác thu gom và phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn, đồng bộ với việc áp dụng các công nghệ tái chế, tái sử dụng nhằm giảm thiểu lượng CTRSH phải xử lý.

+ Tăng cường giám sát các hoạt động của Công ty CPTM Thành Đạt trong việc thực hiện gom, xử lý rác đảm bảo theo đúng nội dung dự án đã được phê duyệt, cũng như quy định của UBND tỉnh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

#### ***Các biện pháp về bộ máy quản lý hành chính***

- Tăng cường tổ chức tập huấn cho đội thu gom rác về kỹ thuật thu gom, phân loại tại nguồn cho cán bộ quản lý môi trường của từng xã, thị trấn.

- Hiện nay, các công nhân trực tiếp làm việc thu gom, vận chuyển hay công nhân làm tại nhà máy xử lý rác thải chưa được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động. Do đó, cần phải có cơ chế bảo vệ sức khỏe của người lao động tại nhà máy xử lý rác thải như phải được xếp vào nhóm ngành lao động độc hại để từ đó có chế độ lương, thưởng, phụ cấp hợp lý, trang bị bảo hộ lao động.

#### ***Các biện pháp về tài chính***

- Đầu tư thêm kinh phí để mua trang thiết bị phục vụ cho công tác phân loại tại nguồn, công tác thu gom, vận chuyển.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ, tạo điều kiện để Nhà máy xử lý triệt để rác thải sinh hoạt theo công nghệ không chôn lấp (TTD-01) của Công ty CPTM Thành Đạt hoạt động hiệu quả, ổn định, bền vững.

#### ***Biện pháp giáo dục và truyền thông môi trường***

Tổ chức các hoạt động, phong trào, chương trình tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao ý thức cộng đồng về lợi ích của việc phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu, tái sử dụng CTRSH đối với môi trường sống cũng như đối với kinh tế - xã hội và sức khỏe của mình.

#### ***Các biện pháp hỗ trợ kỹ thuật và nghiên cứu, phát triển công nghệ***

*Chương trình phân loại rác tại nguồn:*

- CTRSH được phân loại và thu gom theo 2 loại:

+ Túi màu xanh và thùng nhựa màu xanh: chứa CTR thực phẩm;

+ Túi và thùng màu xám: chứa phần CTR còn lại.

- Loại phương tiện đề nghị sử dụng để chứa rác tại nguồn sau khi đã được phân loại bao gồm chủ yếu là các thùng nhựa và túi PE với các kích thước khác nhau tùy theo khối lượng rác thải hàng ngày của từng nguồn thải.

- Hình thức lưu trữ:

+ Hộ gia đình: thùng chứa 10 lít và bao nylon chứa 10 lít.

+ Công sở, trường học: thùng chứa 20lít tại các phòng, ban. Các thùng chứa dung tích lớn (240 lít) dùng để tập trung rác, thuận tiện cho công tác thu gom.

+ Chợ, nhà hàng, bệnh viện: Xây dựng các xô rác đạt tiêu chuẩn hợp vệ sinh tại chợ, trang bị thùng rác dung tích 240 lít đặt dọc chợ và các thùng rác 660 lít để tập trung rác.

+ Khu công cộng, đường phố: trang bị thêm các thùng chứa rác dung tích 220lít đặt trên các trục đường phố, khoảng cách giữa 2 thùng là 200m - 300m, và đặt tại các khu vực công cộng như khu vui chơi, giải trí.

#### *Xử lý rác thải*

Đề xuất tiếp tục nghiên cứu nâng cao hiệu quả và nhân rộng mô hình hệ thống xử lý rác thải theo công nghệ TTD-01 khép kín, không chôn lấp, không đốt của Công ty CPTM Thành Đạt trên toàn huyện Quỳnh Phụ.

Công nghệ xử lý rác không chôn lấp TTD-01 mang lại nhiều lợi ích như bảo đảm xử lý triệt để rác thải, không gây ô nhiễm môi trường cho tất cả các xã, thị trấn; tiết kiệm được hàng trăm héc-ta đất cho huyện do không phải chôn lấp rác, xây dựng khu xử lý theo công nghệ lò đốt, toàn bộ rác thải sẽ được xử lý nhanh gọn; mang lại nguồn thu đáng kể từ việc tái chế rác thải.

### **III. KẾT LUẬN**

Qua kết quả nghiên cứu, khảo sát cho thấy chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ phát sinh với khối lượng lớn (là khoảng 123,84 tấn), với tỷ lệ phát sinh là 0,47 kg/người/ngày. Hiện tại, công tác phân loại rác tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý của địa phương vẫn còn nhiều bất cập.

- Công tác phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn vẫn chưa được thực hiện có hiệu quả cao.

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác thu gom, vận chuyển còn thô sơ, chưa đáp ứng nhu cầu thu gom, vận chuyển trên toàn huyện.

- Tỷ lệ thu gom trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ đạt 79% lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

- Công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo nhiều phương pháp khác nhau, nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu xử lý lượng rác thải phát sinh trên địa bàn huyện.

Do đó, nhu cầu về các giải pháp quản lý CTRSH trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ là hết sức cần thiết nhằm xây dựng được một hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương vẫn đảm bảo không ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường xung quanh.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. **Công ty CPTM Thành Đạt**, 2015. *Báo cáo về công tác thu gom, xử lý chất thải rắn tại địa phương.*

2. **Trần Hiếu Nhuệ, Ưng Quốc Dũng, Nguyễn Thị Kim Thái**, 2011. *Quản lý chất thải rắn (tập 1)*. Nxb Xây dựng, Hà Nội, 86 trang.
3. **Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Quỳnh Phụ**, 2014, 2015, 2016. *Báo cáo tổng kết công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ*.
4. **Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình**, 2015. *Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011-2015*.
5. **Ngô Thị Minh Thuý, Lê Thị Hồng Trân**, 2008. *Nghiên cứu đánh giá hiện trạng, dự báo khối lượng CTRSH phát sinh và đề xuất giải pháp quản lý tại Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh*, Sở TNMT Tây Ninh, Khoa Môi trường ĐHBK TP. HCM.
6. **UBND tỉnh Thái Bình**, 2014. *Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 về việc ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn đến năm 2020*.
7. **UBND tỉnh Thái Bình**, 2016. *Chỉ thị 16/CT-UBND ngày 27/07/2016 về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Bình*.

## **ASSESSMENT OF THE STATUS OF DOMESTIC SOLID WASTE MANAGERMENT IN QUYNH PHU DISTRICT, THAI BINH PROVINCE**

**Do Thi Ngoc Anh, Nguyen Viet Hoa**

### **SUMMARY**

Solid waste management is the most environmental concern in the world and in Vietnam today. Population growth and socio-economic development increased the amount of domestic solid waste released into the environment what has negative impacts on the environment and human health. Quynh Phu is the northern district of Thai Binh province. In recent years, while Quynh Phu has made remarkable progress in terms of socio-economic development and improved people's living standards, the amount of domestic solid waste increased rapidly. However, the management of domestic solid waste in Quynh Phu district is still inadequate. This study aims to assess the status of domestic solid waste management in Quynh Phu district, Thai Binh province. On this basis, a number of measures have been proposed to improve the efficiency of domestic solid waste management in Quynh Phu district, Thai Binh province.